

Mẫu số 3.2. Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

**NGÂN HÀNG TMCP VIỆT
NAM THỊNH VƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17.95/2025/CTV-VPB

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2025

V/v: Công bố thông tin về
tình hình thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

I. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100233583 Ngày cấp lần đầu: 08/09/1993 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.73059199 Fax: 024.39288901 Địa chỉ thư điện tử: ir@vpbank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay;
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;

- đ. Bao thanh toán trong nước;
- 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- 5. Mở tài khoản:
 - a. Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b. Mở tài khoản tại Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; Các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán, tín phiếu kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ.
- 10. Mua, bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh, lãi suất theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
19. Lưu ký chứng khoán.
20. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
21. Mua nợ.
22. Ví điện tử.
23. Đầu tư hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ.
24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán
25. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
26. Giao dịch đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Mã số thuế: 0100233583

II. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: đề nghị báo cáo đối với tất cả các trái phiếu đang còn dư nợ tại thời điểm bắt đầu kỳ báo cáo (không bao gồm các thanh toán về mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu). Cụ thể: Theo phụ lục đính kèm

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Nguyễn Quang Châu
Chuyên viên Phòng Thị trường Tiền tệ,
và Quản lý thanh khoản

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




GIÁM ĐỐC TT QLTS NỢ VÀ CÓ
Vũ Minh Trường



Phụ lục tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

- Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ

- Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Ngày thống kê: 31/12/2024
- Nội dung báo cáo:

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi
1	VPBD2019.28	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	Lãi	19/12/2024	19/12/2024	19/12/2024	7.6	76,000,000,000	76,000,000,000	0	0		
2	VPBL2124023	2,130,000,000,000	-	Gốc	31/08/2024	04/09/2024	04/09/2024	3.9	2,130,000,000,000	2,130,000,000,000	0	0		
3	VPBL2124023	2,130,000,000,000	-	Lãi	31/08/2024	04/09/2024	04/09/2024	3.9	84,207,945,205	84,207,945,205	0	0		
4	VPBL2124024	500,000,000,000	-	Gốc	16/09/2024	16/09/2024	16/09/2024	3.9	500,000,000,000	500,000,000,000	0	0		
5	VPBL2124024	500,000,000,000	-	Lãi	16/09/2024	16/09/2024	16/09/2024	3.9	19,500,000,000	19,500,000,000	0	0		

- Ghi chú: Báo cáo không bao gồm các mã mua lại trước hạn: VPBL2125017, VPBL2125018, VPBL2125019, VPBL2125020, VPBL2125021, VPBL2125022
Các mã trái phiếu không phát sinh thanh toán gốc lãi trong kỳ báo cáo: VPBB2427001
Số liệu báo cáo: trái phiếu còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm theo hướng dẫn tại Thông tư 76/2024/TT-BTC

LẬP BIỂU



Không Nguyễn Bảo Châu

KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Loan